TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 03-03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với những bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 25/6/1988; Nơi cư trú: Tổ 76, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Lâm Thúy H; có vợ là Nguyễn Thị Kim H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Trúc P, sinh ngày 07/9/1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu Q và bà Phan Thị Thu T; có vợ là Võ Thị L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPHC ngày 22/5/2013.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Biện Văn T, sinh ngày 01/4/1983; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Biện Văn M và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đặng P T và 02 con sinh năm 2000 và sinh năm 2015;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân huyện K Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2006/HSST ngày 06/12/2006.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Trọng K, sinh ngày 20/5/1972; Nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng S (chết) và bà Phan Thị L; có vợ là Đặng Thị T và 02 con sinh năm 1999 và sinh năm 2012;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 28/01/2000.

Nhân thân: Bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 100.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 29/8/2002.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị X- Sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 191 đường I, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Kim H - Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: K461/28 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 16 giờ 45 phút ngày 27/9/2019, tại căn tin của bà Nguyễn Thị X nằm trong bãi đậu xe Tân Minh Toàn ở địa chỉ: Số 15 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, sau khi dự tiệc sinh nhật của bạn xong thì Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T, Đặng Trọng K rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức Phỏm thì bị Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền trên chiếu bạc 4.000.000 đồng

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

- 04 (bốn) ghế nhựa và 01 (một) bàn nhựa; màu đỏ.

* Tài sản tạm giữ của các bị cáo:

- **Nguyễn Hữu Đ:** 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6, màu trắng, số tiền 16.700.000 đồng.

- **Đỗ Trúc P:** 01 (một) điện thoại di động hiệu 7 Plus, màu vàng đồng, 01 (một) xe môtô hiệu Exciter, màu xanh, gắn biển kiểm soát: 92E1-214.65, số tiền 3.500.000 đồng.

- **Biện Văn T:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số tiền 5.600.000 đồng.

- **Đặng Trọng K:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, số tiền 4.500.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

Các bị cáo sử dụng bộ bài 52 lá chia đều cho bốn người, mỗi người 09 (chín) lá bài, riêng người chia bài 10 (mười) lá, số bài còn lại để trên bàn (15 lá). Người chia bài được đánh trước, sau đó đánh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ (theo chiều chia bài của người chia bài), căn cứ các lá bài trên tay người tới lượt tiếp theo sẽ ăn con bài của người đánh xuống gọi là "ăn gà" để thành Phỏm theo quy ước:

- 03 lá bài hoặc 04 lá bài giống nhau gọi là phỏm.

- 03 lá bài liền kề nhau xếp theo thứ tự tăng dần cùng nước Cơ, Rô, Chuồn hoặc Bích thì gọi là phỏm trừ trường hợp có ba lá bài K, A, 2 (già, xì, heo).

Nếu không có lá bài để tạo thành phỏm thì người tới lượt kế tiếp này không được "ăn gà" và bốc một lá bài trên cùng phía dưới trong số 15 lá bài còn lại sau đó tùy ý đánh ra một lá bài đảm bảo trên tay còn 09 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết 15 lá bài bên dưới thì kết thúc ván đánh, hoặc có thể không bốc hết lá bài mà trong số người chơi có người "Ù" thì cũng kết thúc ván đánh, việc ù được quy ước như sau:

- Ù thường: 09 lá bài trên tay đều liên kết tạo thành phỏm (có thể 02 phỏm hoặc 03 phỏm), lá còn lại không nằm trong phỏm.

- Ù tròn: 10 lá bài trên tay đều liên kết thành phỏm.

Trong trường hợp kết thúc ván đánh mà không có người Ù thì người chơi so điểm với nhau. Căn cứ vào đó người nào có số điểm cộng lại trên các lá bài nhỏ nhất thì gọi là về (tới) nhất, nhỏ thứ hai là về nhì, nhỏ thứ 3 là về ba và nhỏ thứ tư là về tư (về bét), trường hợp kết thúc ván đánh không có phỏm gọi là "Cháy". Người về nhất sẽ ăn tất cả các số tiền của người còn lại và sẽ là người chia bài cho ván đánh mới.

Ngoài ra trong quá trình chơi thì người chơi có thể chọn một lá bài để đấu với nhau, mỗi lá bài ứng với một số tiền nhất định, người nào không có lá bài đó phải

chung cho người có nhiều lá bài này, nếu người chơi có cả bốn lá bài thì số tiền chung sẽ gấp đôi.

Với cách chơi như vậy, các bị cáo đã quy ước với nhau về việc tính tiền ăn thua như sau:

- Người về nhất sẽ ăn người về nhì số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), người về ba 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người về tư là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nếu 04 người chơi cùng Cháy thì người Cháy trước sẽ ăn tiền của 03 người còn lại.

- Người bị "ăn gà" trong các lượt đánh đầu thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng), thua gà trong lượt đánh tiếp theo ("gà" tiến) thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thua gà trong lượt đánh cuối ("gà" cuối) thua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Trường hợp thua cả 03 con gà này thì gọi là "Đền", người này phải trả tiền cho hai người còn lại.

- Trường hợp "Ù thường" thì 03 người còn lại, mỗi người thua số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) cho người thắng.

- Trường hợp "Ù tròn" thì 03 người còn lại, mỗi người thua 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Các bị cáo sử dụng lá bài "K" (con già) để cá cược nhau, người chơi có 01 (một) lá bài K trong bài của mình thì không thua tiền, có 02 lá bài K thì thắng được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) từ người chơi không có lá bài K, có 03 lá bài K thì thắng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) từ 02 người chơi không có lá bài K, có 04 lá bài K thì mỗi người chơi thua số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào cách tính tiền như trên, trong một ván đánh, người chơi có thể thắng số tiền nhiều nhất được 5.700.000đ trong trường hợp có người chơi Ù tròn (3.000.000 đồng), ăn cả hai con gà (300.000 đồng) và có 04 con K (2.400.000 đồng).

Quá trình điều tra, xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo là:

1. **Nguyễn Hữu Đ:** Trước khi đến tham gia đánh bạc, Đ đem theo số tiền 14.300.000đ, Đ sử dụng 7.300.000đ để đánh bạc, còn lại 7.000.000 là tiền vợ Đ đưa cho Đ để mua tivi, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đ tham gia chơi khoảng 20 ván và thắng số tiền 2.400.000đ.

2. **Đỗ Trúc P:** Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền 5.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. P tham gia đánh khoảng 20 ván và thua số tiền 1.500.000đ.

3. **Biện Văn T:** Trước khi đến tham gia đánh bạc, T đem theo số tiền 6.600.000đ, T sử dụng 3.000.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 3.600.000đ là tiền T sử dụng cho chi phí xăng xe đi lại của công ty. T tham gia đánh khoảng 20 ván và thua số tiền 900.000đ.

4. **Đặng Trọng K:** Khi đi đến tham gia đánh bạc, K đem theo số tiền 9.500.000đ, K sử dụng 5.000.000đ vào việc đánh bạc còn lại 4.500.000đ là tiền K sử dụng cho chi phí xăng xe đi lại của công ty. K tham gia đánh khoảng 20 ván và thua số tiền 4.400.000đ.

Trong quá trình chơi đánh bạc, 04 bị cáo khai nhận mỗi người bỏ ra số tiền khoảng từ 200.000 đ đến 300.000 đ từ số tiền chơi bài để mua bia, thức ăn và thuốc lá phục vụ việc chơi đánh bài hết 1.100.000 đ.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 03/QĐ-VKSCL ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P mỗi người từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Biện Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Trọng K 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 04 (bốn) ghế nhựa và 01 (một) bàn nhựa; màu đỏ các bị cáo sử dụng để tham gia chơi đánh bạc là tài sản tại căn tin trong bãi đậu xe của công ty Tân Minh Toàn do bà Nguyễn Thị X quản lý. Qua điều tra xác định, việc các bị cáo đánh bạc bà X không biết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà X.

- Đối với số tiền trên chiếu bạc 4.000.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, trong đó: có 3.400.000 đồng là tiền K thắng cược, ba người còn lại thua số tiền cụ thể: P thua 1.100.000 đồng, Đ thua 1.400.000 đồng, T thua 900.000 đồng, còn lại 600.000 đồng là tiền K thối lại cho những người chơi. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Hữu Đ 9.700.000đ; Đỗ Trúc P 3.500.000đ; Biện Văn T 2.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

* Đối với tài sản Cơ quan điều tra đang tạm giữ của các bị cáo, qua điều tra xác nhận, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm:

Nguyễn Hữu Đ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.
- Số tiền 7.000.000đ.

Đỗ Trúc P

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh, gắn biển kiểm soát: 92E1-214.65.

Biện Văn T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.
- Số tiền 3.600.000đ.

Đặng Trọng K:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng.
- Số tiền 4.500.000đ.

Đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ

45 phút giờ ngày 27/9/2019, tại căn tin của bà Nguyễn Thị X nằm trong bãi đậu xe Tân Minh Toàn số 15 L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Phỏm" với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.300.000 đồng. Do đó, hành vi này của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa P. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc mà được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau nên các bị cáo có vai trò như nhau. Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Trúc P có nhân thân xấu đã bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPHC ngày 22/5/2013. Bị cáo Biện Văn T có nhân thân xấu bị Tòa án nhân huyện K Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2006/HSST ngày 06/12/2006. Đối với bị cáo Đặng Trọng K: ngoài có nhân thân xấu là bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 100.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 29/8/2002 thì bị cáo K còn có 01 tiền sự là bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 28/01/2000, theo xác minh ngày 21/11/2019 của Cơ quan Điều tra công an quận Cẩm Lệ thì hiện nay bị cáo K vẫn chưa thi hành quyết định này. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, trong đó cần xử phạt bị cáo K mức án nghiêm khắc cao hơn các bị cáo P, T và Đ nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Biện Văn T còn có cha là thương binh hạng 4/4, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo T.

[3.4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải xử phạt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đặng Trọng K cải tạo không giam giữ, giao địa P nơi bị cáo K cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo K là lái xe, hiện không có thu nhập không ổn định nên HĐXX không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo K. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị X là quản lý căn tin nơi các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc. Việc các bị cáo đánh bạc bà X không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá mà các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc, là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền trên chiếu bạc 4.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Hữu Đ 9.700.000 đồng; Đỗ Trúc P 3.500.000 đồng; Biện Văn T 2.000.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa màu đỏ là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân, bà X không biết các bị cáo đánh bạc nên trả lại cho bà X.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng và số tiền 7.000.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh, biển kiểm soát: 92E1-214.65 là tài sản của bị cáo Đỗ Trúc P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen và số tiền 3.600.000 đồng là tài sản của bị cáo Biện Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng và số tiền 4.500.000 đồng là tài sản của bị cáo Đặng Trọng K, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Trúc P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Biện Văn T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.4. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Trọng K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Trọng K về Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Bị cáo Đặng Trọng K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Đức trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo K không bị khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Trọng K số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đối với bị cáo Đỗ Trúc P.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đối với bị cáo Biện Văn T.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đối với bị cáo Đựng Trọng K.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá .

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ Số tiền trên chiếu bạc 4.000.000 đồng.

+ Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Hữu Đ 9.700.000 đồng; Đỗ Trúc P 3.500.000 đồng; Biện Văn T 2.000.000 đồng.

3.3. Trả lại:

+ 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa màu đỏ cho bà Nguyễn Thị Xuân.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng và số tiền 7.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng và 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh, gắn biển kiểm soát: 92E1-214.65 cho bị cáo Đỗ Trúc P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen và số tiền 3.600.000 đồng cho bị cáo Biện Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng và số tiền 4.500.000 đồng cho bị cáo Đặng Trọng K. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 02/QĐ-VKSCL ngày - 07/01/2020; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 45 ngày 08/01/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Trúc P, Biện Văn T và Đặng Trọng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**